

Bản án số: **07/2020/HS-ST**

Ngày: 03-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bình.

Thẩm phán: Ông Trương Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh,

Ông Dương Đắc Hoan,

Ông Nguyễn Tiến Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng M, sinh ngày: 14/11/1978 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 34 T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Phạm Thanh B (chết); Mẹ: Hoàng Thị H. Sinh năm: 1938; Có 04 chị em, bị cáo là con thứ 04; Vợ: Ngô Phương A. Sinh năm: 1980; Có 02 con, lớn 12 tuổi, nhỏ 09 tuổi; Tiền án; tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với gia đình đi học đến lớp 12/12. Từ năm 1999-2018, công tác tại Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; Bị khai trừ Đảng ngày: 09/9/2019. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/3/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hồ Viết T – Luật sư của Công ty Luật H

cùng cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: 131/2 B, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ 30 ngày 29/3/2019, Phạm Hoàng M tàng trữ trái phép trong người 02 gói ni long đều chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 gói ni long chứa 75 viên nén màu đỏ, điều khiển xe mô tô biển số: 75F1-758.7x hiệu Ya Ma Ha đến đầu kiệt 107 đường Duy Tân, phường An Cựu, thành phố Huế thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Huế phát hiện bắt quả tang.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Hoàng M tại nhà số 34 đường T, phường T, thành phố H, Cơ quan điều tra thu giữ trong túi áo khoác tại phòng ngủ của M gồm có: 08 gói ni long màu xanh, 02 gói ni long màu hồng chứa tổng cộng 1983 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, 20 viên nén hình trụ tròn màu xanh và một số mảnh vụn màu đỏ.

Phạm Hoàng M khai, do M là người sử dụng ma túy nên vào các ngày 09/3/2019 và 28/3/2019, Phạm Hoàng M một mình từ thành phố Huế đi xe khách ra bến xe Đông Hà, tỉnh Quảng Trị gặp một người nam (không rõ họ tên, chỗ ở), mua toàn bộ số ma túy trên với số tiền 42.000.000 đồng về để sử dụng.

Ngày 29/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Huế có Quyết định số: 178, Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thừa Thiên Huế giám định chất nghi ma túy thu giữ trên.

Tại Kết luận giám định số: 141/GĐ ngày 01/4/2019, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

+ 02 gói ni long chứa tinh thể rắn màu trắng có tổng khối lượng là 24,9949 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

+ 75 viên nén màu đỏ có khối lượng là 7,3461g là ma túy, loại Methamphetamine.

+ 1983 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, 20 viên nén hình trụ tròn màu xanh và một số mảnh vụn màu đỏ chứa trong 10 gói ni long thu giữ trong túi áo khoác của M có tổng khối lượng là: 198,7309g là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

+ Ma túy: 231,0719 gam ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine.

+ Khi bắt giữ quả tang, Cơ quan điều tra có thu giữ của bị can M 01 xe mô tô 75F1-758.7x hiệu Ya Ma Ha. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe này M mượn của ông Dương Văn T nói là để đi đón con, không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Dương Văn T.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-P3 ngày 29/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Phạm Hoàng M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, điểm s, v, x khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Hoàng M từ 13 năm tù đến 14 năm tù.

Bị cáo Phạm Hoàng M khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và đề nghị áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo từ 10 năm đến 15 năm tù. Hiện nay bị cáo có hoàn cảnh hết sức khó khăn, không có nhà và không có tài sản gì có giá trị nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có cơ sở kết luận: Ngày 29/3/2019, Phạm Hoàng M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong người và tại nhà ở số 34 đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế với tang số là: 231,0719 gam ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần phải xử lý bằng hình sự.

Với số lượng ma túy đã tàng trữ là 231,0719 gram, hành vi của bị cáo Phạm Hoàng M đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Phạm Hoàng M là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét các căn cứ quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên gây nguy hiểm cao cho xã hội. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, người phạm tội có thành tích xuất sắc trong công tác được quy định tại điểm s,v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có cha mẹ bị cáo là người có công với cách mạng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[4]. Xét loại hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Methamphetamine là loại ma túy gây nghiện rất nguy hiểm cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm dưới mọi hình thức mua bán, tàng trữ, vận chuyển... bị cáo M là người đã trưởng thành, lại là người từng công tác ở cơ quan thực thi pháp luật, hơn ai hết bị cáo nhận thức được đầy đủ tính chất nguy hiểm do ma túy đem lại, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với trọng lượng ma túy tàng trữ rất lớn. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo M ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên cần căn cứ vào khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo M dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo Phạm Hoàng M không có tài sản nên không đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 231, 0719 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định, đây là vật cấm tàng trữ nên cần căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Hoàng M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hoàng M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 249; Điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng M 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử: Tịch thu, tiêu hủy 231,0719 gam ma túy loại Methamphetamine được trả lại sau khi giám định.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử: Buộc bị cáo Phạm Hoàng M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Công an tỉnh TT-Huế;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TT-Huế;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

TRẦN HƯNG BÌNH